

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 09-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Quang C, sinh ngày 16/7/1987; nơi sinh: Huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn KG, xã QS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang T và bà Phạm Thị T; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 21/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Lệnh tạm giam số 01/CQĐT ngày 21/12/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp. (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T. (Vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Duy H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2019 Tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an phường Trung Sơn tiến hành tuần tra trên địa bàn, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố A, phường TS phát hiện 01 nam thanh niên đang ngồi bên lề đường bên phải theo hướng TH – NB có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đến yêu cầu kiểm tra hành chính, người thanh niên không xuất trình được giấy tờ tùy thân và khai tên là Lê Quang C, C lấy từ túi quần bên trái đang mặc 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 14 điều thuốc và một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng - đỏ - đen giao nộp cho Tổ công tác, C khai nhận bên trong gói nhỏ là ma túy loại heroine mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói giấy ra kiểm tra xác định bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, tiến hành thu giữ, niêm phong 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 14 điều thuốc, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng - đỏ - đen bên trong là chất bột dạng cục màu trắng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Lê Quang C 01 điện thoại di động Mobistar bên trong có lắp 01 sim Viettel số thuê bao 0972629187, 01 ống nước cất Novocain 2 ml, số tiền 370.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong cân xác định chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Lê Quang C có khối lượng là 0,17 gam kí hiệu M và gửi đi giám định.

Tại kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-MT ngày 20/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1738 gam là ma túy, loại heroine. Heroine là chất ma túy thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 24/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang C từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 19/12/2019. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,0835 gam ma túy loại heroine còn lại sau khi giám định; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; các phong bì niêm phong; 01 mảnh giấy màu trắng - đỏ - đen, 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 14 điều thuốc; 01 ống nước cất nhãn hiệu Novocain 2ml. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 19/12/2019 ông nhìn thấy C dùng tay trái lấy trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra một bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, lấy từ trong bao thuốc lá 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy màu trắng đỏ đen giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là gói ma túy heroine mang theo người để sử dụng.

Trong quá trình điều tra, anh Nguyễn Duy H trình bày: Ngày 19/12/2019 anh chứng kiến việc công an kiểm tra Lê Quang C và các hoạt động của công an đều được lập thành biên bản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL31), lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 17/KLGD-PC09-MT ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL20) cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 19/12/2019 Lê Quang C có hành vi cất giữ trái phép 0,1738 gam ma túy, loại heroine để sử dụng.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;*

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Quang C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Lê Quang C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi Công an tiến hành kiểm tra hành chính, bị cáo đã tự giác giao nộp gói ma túy là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động Mobistar bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0972629187, số tiền 370.000 đồng thu giữ của Lê Quang C, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lê Quang C, không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại số tài sản nêu trên cho bị cáo thông qua chị Lê Thị T (chị gái của bị cáo C - người được bị cáo C ủy quyền) là đúng pháp luật.

Về 0,0835 gam ma túy loại heroine còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành; 01 vỏ phong bì niêm phong bên ngoài ghi 17/KLGD-PC09-MT và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Quang C; 01 mảnh giấy bạc màu trắng - đỏ - đen, 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 14 điếu thuốc; 01 ống nước cất nhãn hiệu Novocain 2ml; 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong điện thoại của Lê Quang C đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[7] Về nguồn gốc ma túy:

Bị cáo C khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư gần UBND phường TS, thành phố TĐ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang C 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 19/12/2019.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ phong bì niêm phong bên ngoài ghi 17/KLGD-PC09-MT, 0,0835 gam ma túy loại Heroine được hoàn lại sau khi gửi đi giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu;

+ 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Lê Quang C; 01 mảnh giấy bạc màu trắng-đỏ - đen, 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 14 điều thuốc;

+ 01 ống nước cất nhãn hiệu Novocain 2ml;

+ 01 vỏ phong bì đã dùng để niêm phong điện thoại của Lê Quang C.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Quang C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng